TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 26/7/2023.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Anh Tuấn.
2. Bà Đinh Hồ Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mai T - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp 382/29 ấp VH 1, xã VT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tấn K - Sinh năm: 1984; địa chỉ: 31/27 ấp TY, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2020, chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Tấn K có tiến đến hôn nhân. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2020.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm nên anh chị hay cãi vả và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản, về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Tấn K là tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và chị T yêu cầu ly hôn với anh K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh. Từ đó cho thấy, anh không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, về nợ: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết. Anh K vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản, về nợ nên

không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mai T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn K.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản, về nợ: Chị Tg khai không có nên không xem xét giải quyết. Anh K vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004369 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Lách;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);*
- *Lưu hsva, Vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú